

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 24/10/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Huỳnh Ngọc Hưng

Ông: Nguyễn Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Nông trường cao su Suối Cát - Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 25/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Triệu Sinh T; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04 tháng 11 năm 1998, tại Võ Nhai - Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam .

Con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1976 hiện đều làm công nhân cao su và sống tại thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Vi Văn H. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K (vắng mặt). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/10/2018.

Chị Lô Thị Đ. Sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Triệu Văn T. Sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K (có mặt).

Bà Vũ Thị N. Sinh năm 1957. Địa chỉ: Xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G (vắng mặt). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/10/2018.

- *Người làm chứng:*

Chị Đặng Thị H. Sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06/06/2018 Triệu Sinh T, sinh ngày: 04/11/1998. Trú tại: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K đang ở nhà xem phim thì lên cơn thèm thuốc nên đã xuống nhà tổ (là nơi bố mẹ T thường xuyên sinh hoạt) xem có gì thì mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đi ngang qua phía sau nhà chị Lô Thị Đ thì thấy 01 xe mô tô biển số: 81T4-6540 vẫn còn chìa khóa trên xe nên T đã nảy sinh ý định lấy xe mang đi cầm cố để có tiền mua ma túy sử dụng; lúc này gia đình chị Đ đang ngủ trưa, T liền dắt xe máy trên ra đường nhựa và chạy về hướng xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G. Tại đây T viện lý do cần tiền đưa mẹ đi viện, đã cầm xe cho chị Vũ Thị N (chủ quán phở Chu) với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, T về Thành phố Pleiku, G và dùng hết số tiền cầm cố được để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ ngày 07/06/2018 T đã nhắn tin về cho mẹ là bà Đặng Thị H biết việc T chính là người đã lấy xe của chị Đ mang đi cầm ở quán phở Chu, sau đó T tắt máy và không liên lạc gì với gia đình nữa. Sau khi sử dụng hết tiền T về nhà dọn đồ và bỏ về quê tại Thái Nguyên đến ngày 28/6/2018 thì vào lại Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Phát hiện bị mất xe, Chị Lô Thị Đ đã báo cáo Cơ quan chức năng; có nghi ngờ do T lấy trộm và được anh Triệu Văn T bố T hướng dẫn ra quán phở Chu để tìm kiếm. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã phát hiện phối hợp với Công an xã Ia O tiến hành kiểm tra nhận diện chiếc xe đồng thời tạm giữ để điều tra.

Ngày 28/6/2018 Cơ quan CSĐT đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Triệu Sinh T. Tại Cơ quan CSĐT, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/2018/KL- HĐĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ia H'Drai kết luận: Tổng giá trị các loại tài sản trưng cầu Hội đồng định giá là 10.282.779 đồng (Mười triệu hai trăm tám hai ngàn bảy trăm bảy chín đồng).

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Triệu Sinh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định bị cáo Triệu Sinh T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Sinh T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Triệu Sinh T từ 06 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2018.

Về xử lý vật chứng: 1 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, hãng YAMAHA, màu sơn đen - trắng BKS: 81 T4-6540; 1 CMND; 1 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn H; 1 CMND mang tên Lô Thị Đ; 1 giấy đăng ký xe, 1 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy mang tên Phan Đình M: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 09/QĐ số ngày 04/7/2018 và trao trả cho chủ sở hữu là gia đình chị Lô Thị Đ, xét thấy việc trả xe của cơ quan điều tra là phù hợp nên viện kiểm sát không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập. Ông Triệu Văn T, bố bị cáo đã được bị cáo nhờ trả cho bà Vũ Thị N số tiền ba triệu đồng và không có yêu cầu gì.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Lô Thị Đ nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự: Gia đình chị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Ia H'Drai, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Ia H'Drai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận về việc định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/06/2018, bị cáo Triệu Sinh T đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 81T4-6540 của gia đình chị Lô Thị Đ tại thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia

H'Drai, tỉnh K, đem đến quán phở Chu tại Làng Giăng, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G cầm cố xe mô tô với giá ba triệu đồng và tiêu xài hết số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/2018/KL- HĐĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ia H'Drai kết luận: Tổng giá trị tài sản trên có giá trị là 10.282.779 đồng (Mười triệu hai trăm tám hai ngàn bảy trăm bảy chín đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Triệu Sinh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng do bản tính ham chơi, lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hơn nữa hiện nay, tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trên địa bàn huyện Ia H'Drai đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình (bố bị cáo) mang tiền đi chuộc lại tài sản và gia đình bị cáo đã thực hiện việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Phía gia đình người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo

Ngoài ra, trong vụ án còn có bà Vũ Thị N đã nhận cầm cố chiếc xe trên của bị cáo nhưng vì không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự hành vi này đối với Vũ Thị N là có cơ sở.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của bị cáo: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý các đối tượng mua bán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho gia đình người bị hại là chị Lô Thị Đ. Tại phiên tòa, người bị hại thừa nhận đã nhận đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

Ông Triệu Văn T, là bố bị cáo đã được bị cáo nhờ trả cho bà Vũ Thị N số tiền ba triệu đồng và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- **Về xử lý vật chứng:** 1 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, hãng YAMAHA, màu sơn đen - trắng, BKS: 81 T4-6540; 1 CMND, 1 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn H, 1 CMND mang tên Lô Thị Đ; 1 giấy đăng ký xe, 1 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy mang tên Phan Đình M: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Ia H'Drai đã trao trả toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu là gia đình chị Lô Thị Đ, xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra công an huyện Ia H'Drai là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe mô tô mà có: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ ông Triệu Văn T (bố bị cáo) hoàn trả cho bà Vũ Thị N số tiền 3.000.000 đồng. Bà Vũ Thị N đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Triệu Sinh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Sinh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Sinh T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2018.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Sinh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với người bị hại là anh Vi Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Ia Toi, Ia H'Drai, Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Phú Lợi